

Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 270/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người giam gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh **Thái Thanh B**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị G và anh Thái Thanh B thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Thái Viết H, sinh ngày 02/4/2015, hiện con chung đang sống với anh B. Khi ly hôn, anh Thái Thanh B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh B không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị G và anh B tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 009415 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS HCL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Yến